

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-01-2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.

2. Bà Hoàng Thị Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Mã Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Đình L, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm Khuổi Th, xã Lê Ch, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Khuổi Th, xã Lê Ch, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hứa Đình L trình bày:

Chị và anh Lương Văn V có tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lê Ch, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng ngày 04 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm. Đến năm 2017 bắt đầu mâu thuẫn, vợ chồng không thể chung sống hòa thuận, hạnh

phúc. Nguyên nhân do anh V không quan tâm, thậm chí thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, hai bên đã tự hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể chung sống hòa thuận. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn V.

Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung, sinh ngày 03/02/2014 mang tên Lương Gia H. Hiện nay, con đang sống cùng anh V, do chị L đang bị ung thư nên sau khi ly hôn chị Lan tự nguyện giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000,đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, đồng thời cũng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Bị đơn anh Lương Văn V trình bày: Về trình tự, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, quá trình mâu thuẫn và con chung, tài sản chung và vay nợ chung anh V xác nhận như chị L trình bày là đúng. Hiện nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn vì thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên anh nhất trí thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị L. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh nhất trí với ý kiến của chị L về mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hứa Đình L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn V là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh V đang cư trú tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về tố tụng:

Anh Lương Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt, chị L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hứa Đình L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu ly hôn của chị L: Chị Hứa Đình L và anh Lương Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Ch, huyện Hòa An nên hôn nhân giữa chị La và anh Vương là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau; thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân do anh V thường xuyên chửi bới, đánh đập chị L. Vợ chồng không còn sự chia sẻ, quan tâm, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, chị L và anh V đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh Lương Văn V xác nhận vợ chồng đã không còn sống chung từ nhiều năm nay, tình

cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên nhất trí thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L và ý kiến của anh V là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V.

[3.2] Về con chung: Chị Hứa Đình L và anh Lương Văn V có 01 (Một) con chung, sinh ngày 03/02/2014 mang tên Lương Gia H. Anh V có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung, chị L đang mắc bệnh hiểm nghèo, không đủ sức khỏe để chăm sóc con nên tự nguyện giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét ý kiến của các bên đương sự thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và đáp ứng được quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ. Chị L hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu và không có nơi ở ổn định, anh V có sức khỏe, đang đi làm thuê nên có thu nhập và nơi ở ổn định. Hiện nay cháu H đang sống với anh V và anh V vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu được phát triển bình thường. Mặt khác, cháu H có nguyện vọng được sống với bố nên việc giao con chung cho anh V chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có ý kiến tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.000.000,đ/tháng, anh V cũng nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con chung chị L đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình và được bị đơn nhất trí nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L và anh V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hứa Đình L sinh sống tại xóm Khuổi Th, xã Lê Ch thuộc diện đồng bào thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng chị L không làm đơn yêu cầu được miễn mà tự nguyện chịu án phí. Do đó, chị Hứa Đình L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Đình L về việc yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Đình L và anh Lương Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03 do Ủy ban nhân dân xã Lê Ch, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 04 tháng 4 năm 2014 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lương Gia H, sinh ngày 03/02/2014 cho anh Lương Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hứa Đình L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000,đ (Một triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/3/2023.

2. Về án phí: Chị Hứa Đình L phải chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003653 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Nay chị L còn phải nộp thêm 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Lê Chung;
- (Số 03 ngày 4/4/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

